

Bản án số:187/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/3/2019

V/v “*Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: **Bà Văn Thị Minh Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thanh Tùng

2. Bà Trương Thị Thu Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 385/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 tranh chấp về “cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu T.** Sinh năm: 1972

Địa chỉ: 99/26 đường T., Tp. Q., tỉnh Bình Định

Bị đơn: **Anh Võ Thanh T.** Sinh năm: 1972

Nơi công tác: Hải Đội BP, Tp. Q., tỉnh Bình Định

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 02/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thu T. trình bày như sau:**

Chị và anh Võ Thanh T. đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 39/2006/QĐ-TA ngày 22/3/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn. Theo Quyết định thì chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh chị là cháu Võ Thanh Diệu N., sinh ngày 30/4/2005, anh T. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 400.000đ. Đến năm 2009, anh T. và chị thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi cháu N. là 800.000đ/tháng và đến năm 2015 anh T. thỏa thuận cấp dưỡng nuôi cháu N. 1.000.000đ/tháng theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 127/2015/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn. Từ năm 2015 đến nay, anh T. thực hiện đầy đủ việc cấp dưỡng cho con nhưng hiện nay cháu N. đã 14 tuổi, các chi phí cho việc sinh

hoạt, học tập cho cháu ngày càng tăng, bản thân chị T. thường xuyên đau ốm lại có công việc và thu nhập không ổn định nên tại phiên tòa hôm nay, chị yêu cầu anh T. tăng tiền cấp dưỡng nuôi cháu N. lên 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu N. tròn 18 tuổi.

*** Tại bản khai ngày 03/5/2018 và tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn là anh Võ Thanh T. trình bày:**

Anh thống nhất như lời khai của chị T., anh và chị Nguyễn Thị Thu T. đã ly hôn và hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh chị là cháu Võ Thanh Diệu N., sinh ngày 30/4/2005. Từ năm 2015 cho đến nay anh đã thực hiện việc cấp dưỡng nuôi cháu N. 1.000.000đ/tháng đầy đủ. Hiện nay anh cũng có gia đình và có con nhỏ phải chăm sóc, sức khỏe của anh cũng không tốt, cần điều trị thường xuyên nên anh không chấp nhận thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con lên 1.500.000đ/tháng như yêu cầu của chị T.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX và thư ký chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn đề nghị chấp nhận yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con của chị Thủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu T. có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giải quyết tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con đối với bị đơn anh Võ Thanh T. đang công tác tại Hải đội BP, Tp. Q. nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của Nguyên đơn: Chị T. cho rằng bản thân chị thường xuyên đau ốm, công việc và thu nhập không ổn định, trong khi đó cháu N. ngày càng lớn, nhu cầu cho sinh hoạt và học tập của cháu ngày càng cao, mỗi tháng chị phải chi phí cho cháu N. khoảng từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ/tháng. Anh T. thì có công việc và thu nhập ổn định nên chị yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Tòa buộc anh T. cấp dưỡng nuôi cháu N. 1.500.000đ/tháng, tạo điều kiện cho chị nuôi con được tốt hơn. Anh T. không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ vào công văn số 239/CV-HĐ2 ngày 25/12/2018 Hải đội Biên phòng 2 thì mức thu nhập bình quân hàng tháng của anh Võ Thanh T. từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay là 11.000.000đ trở lên, HĐXX xét thấy cháu Võ Thanh Diệu N. hiện nay được 14 tuổi, các nhu cầu về sinh hoạt và học tập cần phải được đảm bảo nhiều hơn trước đây nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh T. cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng cho cháu N. tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu N. tròn 18 tuổi là phù hợp.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Võ Thanh T. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật .

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn cũng phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 58, 81, Khoản 2 Điều 82, các Điều 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T.

Buộc anh Võ Thanh T. phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Võ Thanh Diệu N., sinh ngày 30/4/2005 mỗi tháng 1.500.000đ kể từ ngày xét xử sơ thẩm (12/3/2019) cho đến khi cháu N. đủ 18 tuổi.

2 - Về án phí: Buộc anh Võ Thanh T. phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

3- Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/3/2019).

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSNDTP Quy Nhơn
- CC THA Tp.Quy Nhơn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Văn Thị Minh Hòa